

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày 06 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thanh

- Bà Trần Thị Quế Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Giàng Sính K; sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1995 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Bản M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Phù Lá; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Chử D, sinh năm 1965 và bà Hầu Chín P, sinh năm 1964; có vợ: Hầu Minh X, sinh năm 1995 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; ngày bị tạm giữ: 21/6/2021, ngày bị tạm giam: 24/6/2021, ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Hầu Mìn S, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1999 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Bản M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Phù Lá; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông ông Hầu Chín S, sinh năm 1969 và bà Giàng Thị C, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; ngày bị tạm giữ: 21/6/2021, ngày bị tạm giam: 24/6/2021, ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Khái:* Ông Nguyễn Văn H, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sài:* Bà Đỗ Thị N, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Giàng Chử D, năm sinh 1965

Nơi cư trú: Bản M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+Anh Lương Ngọc Q, năm sinh 1961

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

+Anh Đoàn Văn T, năm sinh 1979

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 21/6/2021 tổ công tác Công an huyện B đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn B, xã B, huyện B phát hiện hai người đàn ông có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính đối với hai người trên, họ khai tên là Hầu Mìn S sinh năm 1999, Giàng Sính K sinh năm 1995 cùng trú tại Bản M, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai. K và S đã lên xã B, huyện B mua ma túy về sử dụng. S đã tự giác giao nộp 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột khô màu trắng và khai nhận đó là ma túy Hêrôin. Tổ công tác đưa Giàng Sính K và Hầu Mìn S về trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Do nghiện ma túy nên Giàng Sính K đã rủ Hầu Mìn S đi mua ma túy về sử dụng, S đồng ý và cùng K mỗi người góp 750.000 đồng. K bảo không biết chỗ mua ma túy ở đâu, S bảo có số điện thoại của người bán trong sim của S, S lắp sim của S vào điện thoại của K gọi cho một người tên là T ở xã B không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể bảo có đồ không để S mua. T trả lời là có đồ, mua bao nhiêu, S bảo mua 1.500.000 đồng rồi T hẹn gặp ở xã B. Sau đó K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24Y1-1129 của bố để là ông Giàng Chử D chở S đi từ xã X, huyện B đến xã B, huyện B. Lúc này khoảng 16 giờ cùng ngày, S lại gọi điện tiếp thì T hẹn gặp tại nghĩa trang thôn B, xã B, huyện B. Đến chỗ hẹn, K và S gặp một người đàn ông khoảng 20 tuổi không rõ tên, địa chỉ, Sài hỏi “Anh T à”, người đó gật đầu. S rút ra 1.500.000 đồng đưa cho người thanh niên, người đó đưa cho S một gói giấy bạc màu trắng, K và S không mở ra xem nhưng biết chắc là ma túy, S cầm trên tay ngồi sau xe, K lái xe quay về. Trên đường về được khoảng 300 đến 400 mét thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện, kiểm tra hành chính Giàng Sính K và Hầu Mìn S khai nhận vừa đi mua ma túy ở nghĩa trang xã B, huyện B để sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong ngày 22/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định gói giấy bạc chứa chất bột khô màu trắng thu của Giàng Sính K và Hầu Mìn S có khối lượng là 0,94 gam (không phải chín tư gam).

Tại kết luận giám định số 158/GĐMT ngày 23/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận 0,94 gam chất bột khô vón cục, màu trắng

gửi đến giám định là chất ma túy Heroine (Hêrôin). Cơ quan giám định đã trích 0,12 gam để giám định, còn lại 0,82 gam trả lại cho Cơ quan trung cầu.

Tại bản Cáo trạng số 19/ CT-VKS-BH ngày 11/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay:

+ Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà đã truy tố.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Giàng Sính K, Hầu Mìn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Giàng Sính K từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; Tuyên phạt bị cáo Hầu Mìn S từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,82 gam Heroine còn lại sau trích mẫu, tịch thu tiêu hủy 02 chiếc sim Viettel đã qua sử dụng; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

+ Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo:

Ông Nguyễn Văn H người bào chữa cho bị cáo Giàng Sính K: Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K mức án 01 năm 03 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bà Đỗ Thị N người bào chữa cho bị cáo Hầu Mìn S: Nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S mức án 01 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Bị cáo S nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng Sính K và Hầu Mìn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các

bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, ý kiến của người bào chữa, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã có hành vi đi mua 0,94 (không phải chín tư) gam Heroine (Hêrôin), nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Các bị cáo đã thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình do lỗi cố ý. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà quyết định truy tố các bị cáo: Giàng Sính K, Hầu Mìn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy, cần đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm minh và áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không phân công vai trò cụ thể. Vai trò của các bị cáo được xác định như sau: Đối với bị cáo Giàng Sính K là người khởi xướng, rủ bị cáo Hầu Mìn S đi mua ma túy, trực tiếp chuẩn bị phương tiện và tiền để đi mua ma túy nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo Hầu Mìn S là người được bị cáo K rủ đi mua ma túy, S đã chuẩn bị tiền để đi mua ma túy, trực tiếp liên lạc, giao dịch mua ma túy, đồng thời còn là người trực tiếp tàng trữ ma túy khi bị bắt giữ nên bị cáo S là đồng phạm với vai trò thực hành tích cực.

Qua xem xét đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Do muốn có ma túy để sử dụng cho mục đích cá nhân nên bị cáo Giàng Sính K đã rủ bị cáo Hầu Mìn S thực hiện hành vi mua ma túy. Quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa thấy rằng: Các bị cáo thành khẩn khai báo, nên cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân các bị cáo không có tiền án, tiền sự, xác minh của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cú trú thì thấy các bị cáo chưa vi phạm gì; bản thân các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[2] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét thấy, các bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định và thu giữ được gồm:

- 0,94 gam ma túy Heroine, trích mẫu giám định 0,12 gam Heroine không hoàn lại cơ quan trung cầu, nên không đề cập xử lý; số ma túy còn lại là 0,82 gam Heroine đã được tái niêm phong theo qui định; cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 chiếc sim viettel, trên mặt sim có số 8984048841003317341 giữ của bị cáo S. Xét thấy bị cáo S đã dùng chiếc sim này để liên lạc mua ma túy, chiếc sim không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 chiếc sim viettel, trên mặt sim có 8984048000301116386 thu giữ của bị cáo K. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo đã qua sử dụng, tại phiên tòa bị cáo K có ý kiến không nhận lại chiếc sim trên do không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động bàn phím hiệu ITTEL màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo K. Xét thấy chiếc điện thoại trên đã dùng để liên lạc mua ma túy, nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVEALPHA biển kiểm soát 24Y1-1129, màu đen xám thu giữ của bị cáo Giàng Sính K. Quá trình điều tra đã chứng minh chiếc xe mô tô trên là của anh Giàng Chữ D, không liên quan đến vụ án, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D là phù hợp, đến nay anh D không có ý kiến gì về tài sản đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo, trong quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên Pháp lý, các bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp;

Đối với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nhưng việc đại diện viện kiểm sát đề nghị mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù đối với cả hai bị cáo là chưa đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án.

Đối với người bào chữa cho bị cáo Giàng Sính K: Ông Nguyễn Văn H đề nghị xử phạt bị cáo mức án 01 năm 03 tháng tù; người bào chữa cho bị cáo Hầu Mìn S: Bà Đỗ Thị N đề nghị xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là nhẹ, không tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Giàng Sính K, Hầu Mìn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Giàng Sính K 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21/6/2021.

- Xử phạt bị cáo Hầu Mìn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21/6/2021.

3. Việc xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 0,82 (không phải tám hai) gam Heroine (Hêrôin) được cho vào 01 phong bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai đã niêm phong, mặt trước của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang của Giàng Sính K và Hầu Mìn S ngày 21/6/2021 tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai”; tại các mép dán của bì niêm phong có 05 chữ ký của những người tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lào Cai.

+02 chiếc sim viettel, trên mặt 02 sim có số 8984048841003317341 và 8984048000301116386.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng. Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà.

4. Về án phí: Các bị cáo Giàng Sính K, Hầu Mìn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a, và 9 của Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- Bị cáo (02);
- Người bào chữa (02);
- CQĐT Công an huyện Bắc Hà;
- CQTHAHS Công an huyện Bắc Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Nguyễn Thị Thu Hương